TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/04/2025
V/v tranh chấp *"Xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Duy Mạnh.
- Hội thẩm nhân dân:
+ Bà Võ Thị Lệ.
+ Ông Nguyễn Văn Cường.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Hùng Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 292/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 96/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 04 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trần Mộng Phương M; sinh năm: 1998.
Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện G, Tiền Giang.
- *Bị đơn:* Võ Hoàng T, sinh năm: 1991.
Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện G, Tiền Giang.
(Có mặt anh T; chị M xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Mộng Phương M trình bày:***

Chị Trần Mộng Phương M và anh Võ Hoàng T tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện; các bên đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện G

năm 2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Hiện nay, chị M và anh T đã sống ly thân. Nay chị M nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Mộng Phương M yêu cầu ly hôn với anh Võ Hoàng T.

- *Về con chung:* Chị Trần Mộng Phương M và anh Võ Hoàng T có 01 con chung tên Võ Minh N, sinh ngày 29/11/2017. Hiện nay, cháu N do anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ly hôn, chị M giao cháu N cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Về cấp cấp dưỡng nuôi chung: Chị M chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Võ Hoàng T trình bày:***

Do quan hệ hôn nhân đã rạn nứt tới mức không thể cứu vãn được nữa, nay với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Mộng Phương M, anh T có ý kiến như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Võ Hoàng T đồng ý ly hôn với chị Trần Mộng Phương M.

- *Về con chung* Chị Trần Mộng Phương M và anh Võ Hoàng T có 01 con chung tên Võ Minh N, sinh ngày 29/11/2017. Ly hôn, anh T đồng ý trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu N; anh T chưa yêu cầu chị M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

**** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:***

- *Về tố tụng:* Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 55, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Mộng Phương M.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Mộng Phương M được ly hôn với anh Võ Hoàng T.

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Võ Minh N, sinh ngày 29/11/2017 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh T chưa yêu cầu nên không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Do chị Trần Mộng Phương M và anh Võ Hoàng T xác định không có nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị Trần Mộng Phương M phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp *"Ly hôn"*; bị đơn anh Võ Hoàng T cư trú tại Khu phố H, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Mộng Phương M và anh Võ Hoàng T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T theo giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 22/05/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, giữa chị M và anh T xảy ra mẫu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm rạn nứt; hiện nay, hai vợ chồng đã sống ly thân; ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng đồng ý ly hôn với chị M. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh T đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, dân chủ, hòa thuận và bền vững không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Mộng Phương M

[3] Về con chung: Chị Trần Mộng Phương M và anh Võ Hoàng T có 01 con chung tên Võ Minh N, sinh ngày 29/11/2017.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị M giao cháu N cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung và anh T đồng ý với yêu

cầu này của chị M nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu N cho anh T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng: Anh Võ Hoàng T không yêu cầu chị Trần Mộng Phương M cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do chị Trần Mộng Phương M và anh Võ Hoàng T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Trần Mộng Phương M phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm b Khoản 2 Điều 227; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Mộng Phương M được ly hôn với anh Võ Hoàng T.

2. Về con chung: Giao con chung là Võ Minh N, sinh ngày 29/11/2017 cho anh Võ Hoàng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Mộng Phương M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do anh Võ Hoàng T chưa yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Trần Mộng Phương M phải nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng mà chị M đã nộp theo biên lai thu số 0013792 ngày 28/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Chị M đã nộp xong án phí.

Anh Võ Hoàng T không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- UBND thị trấn T, huyện G;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Duy Mạnh